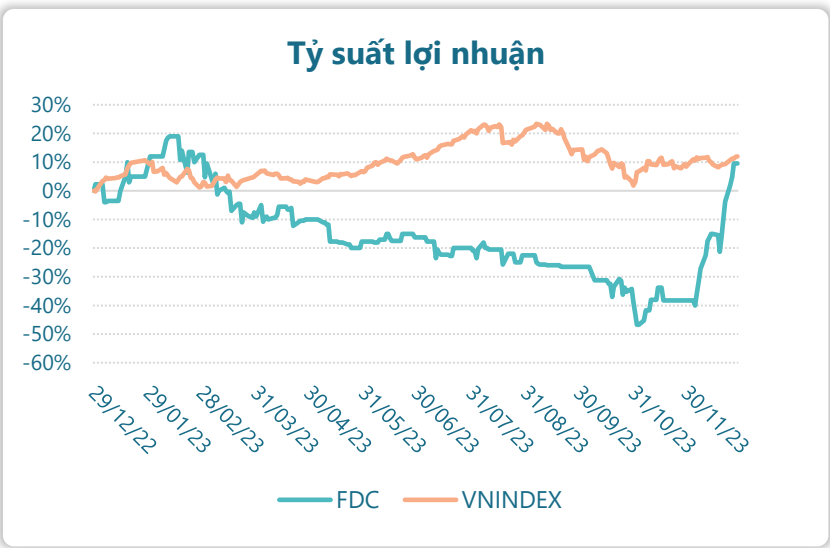
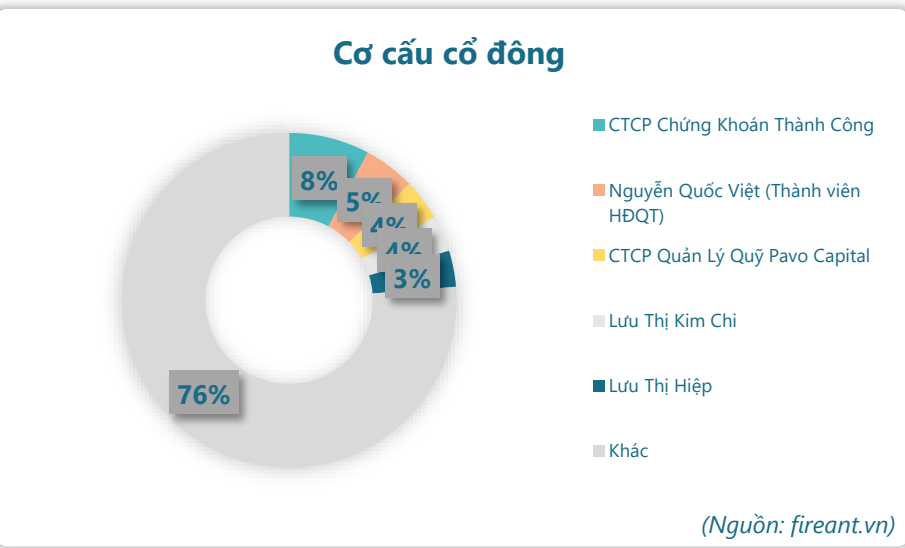
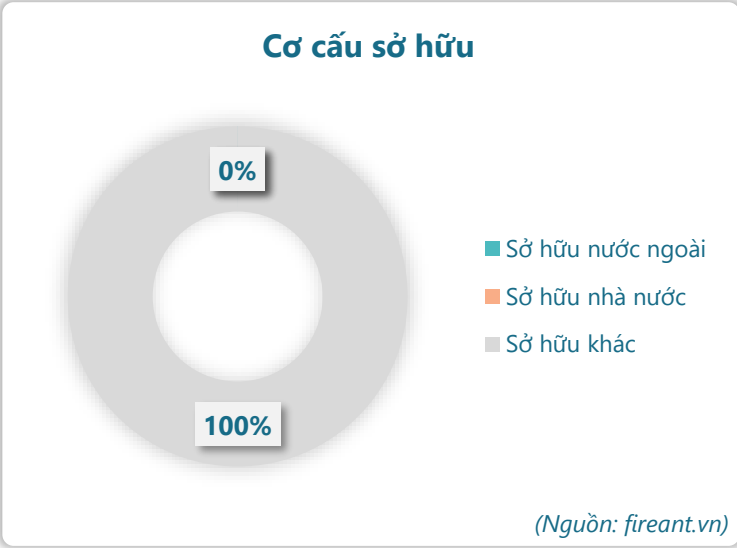
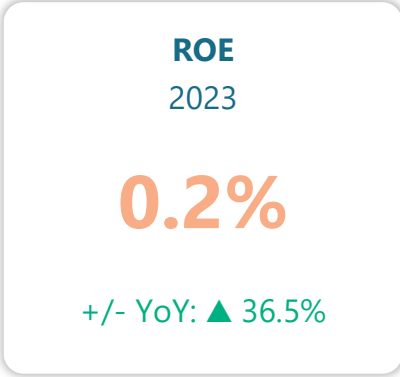
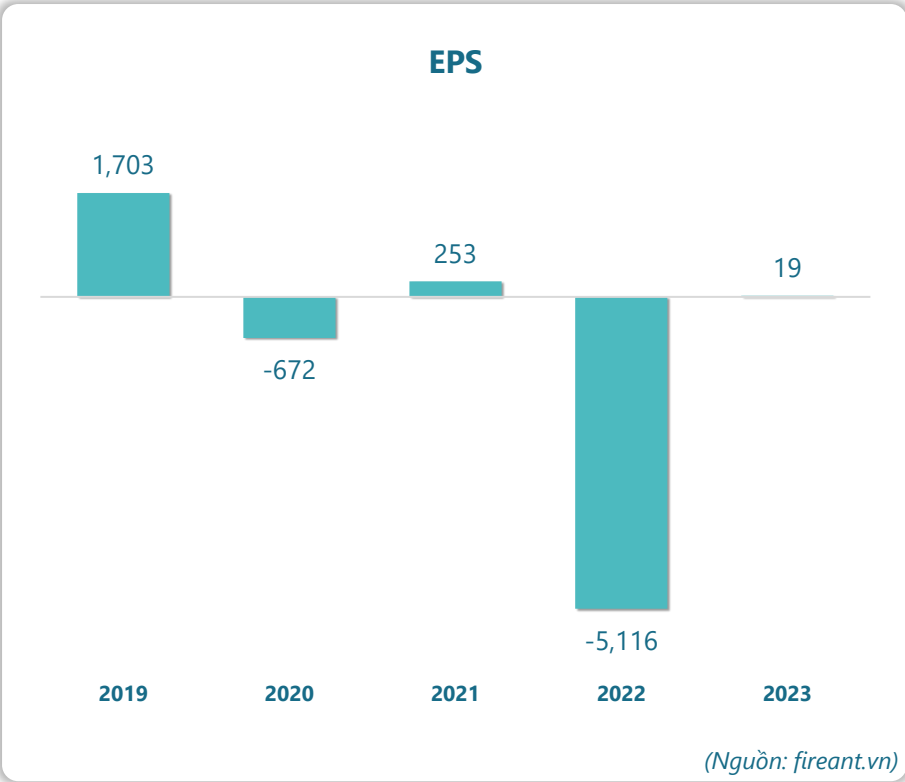
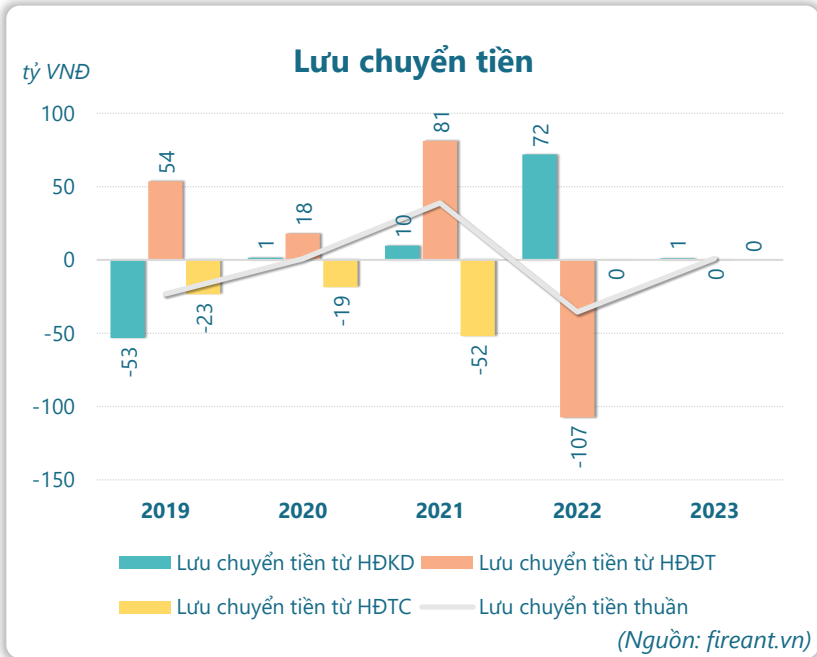
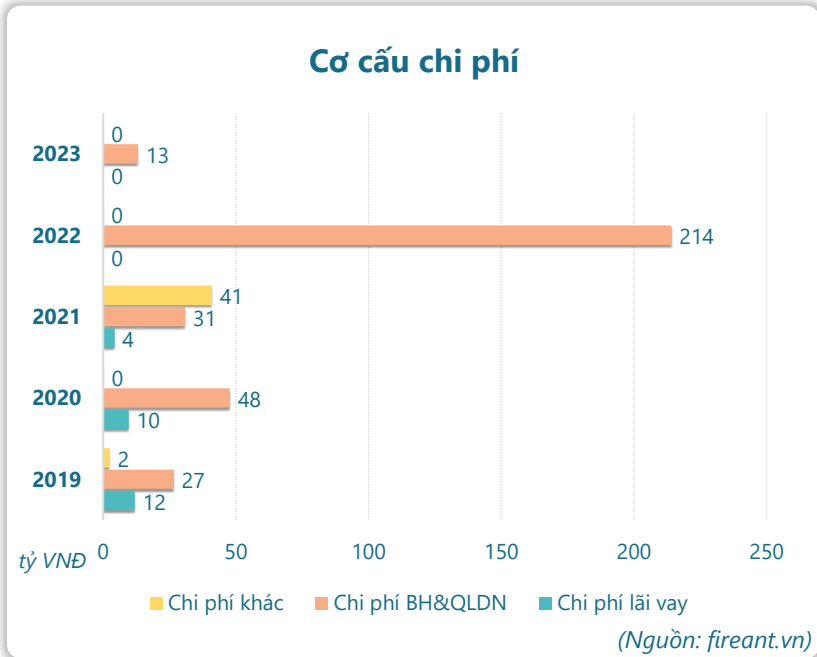
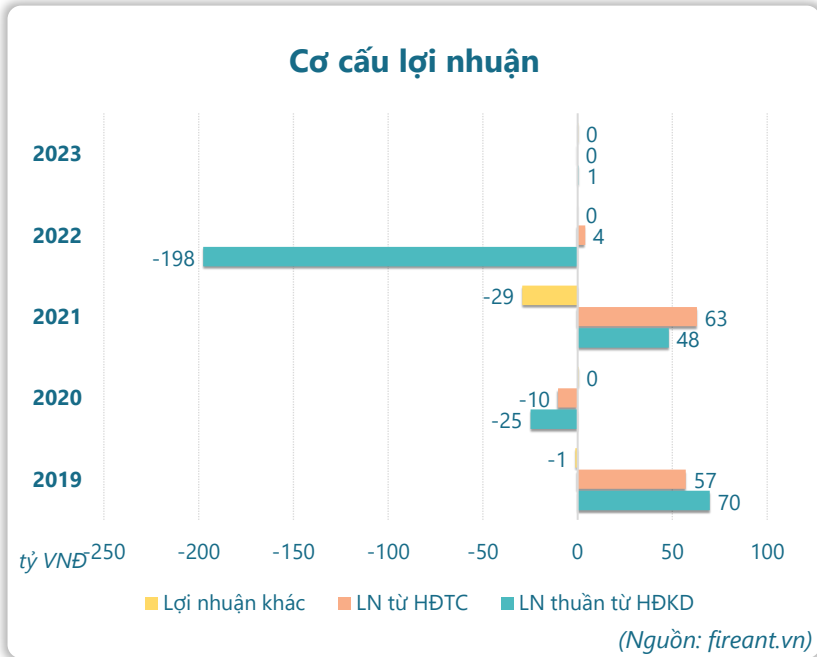
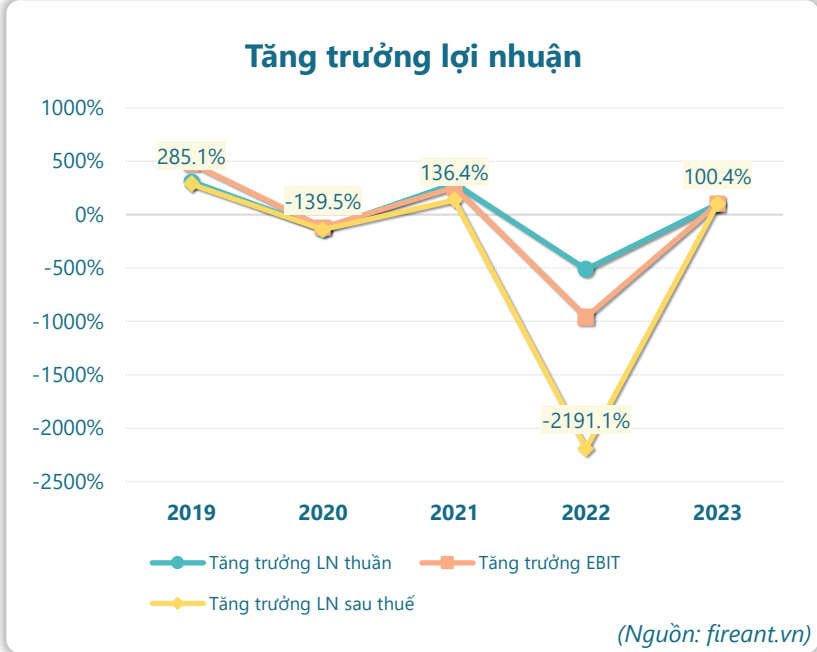
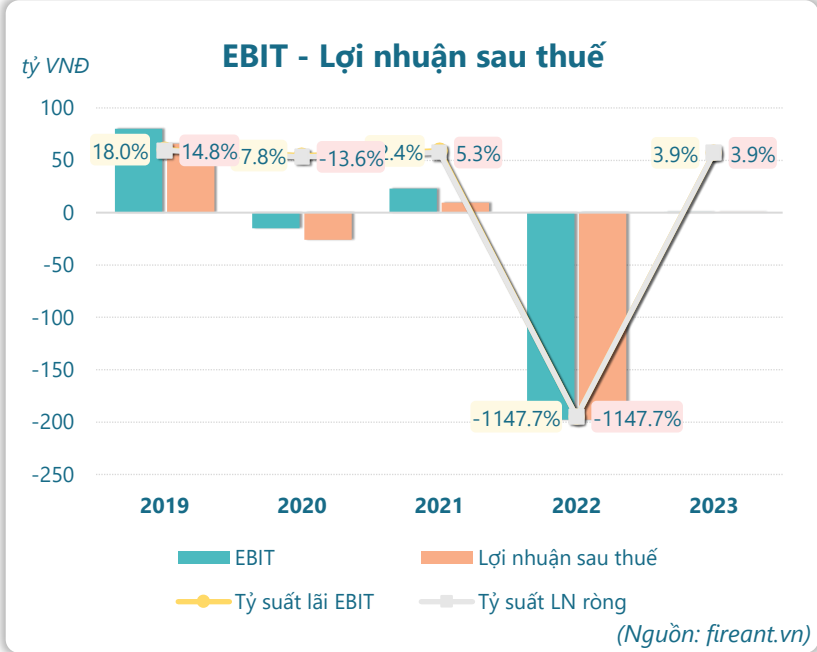
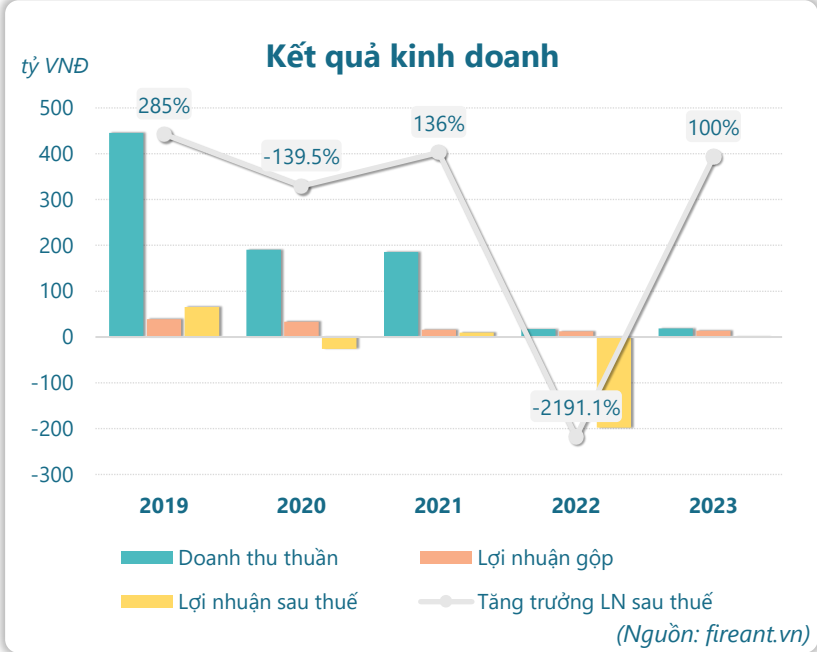


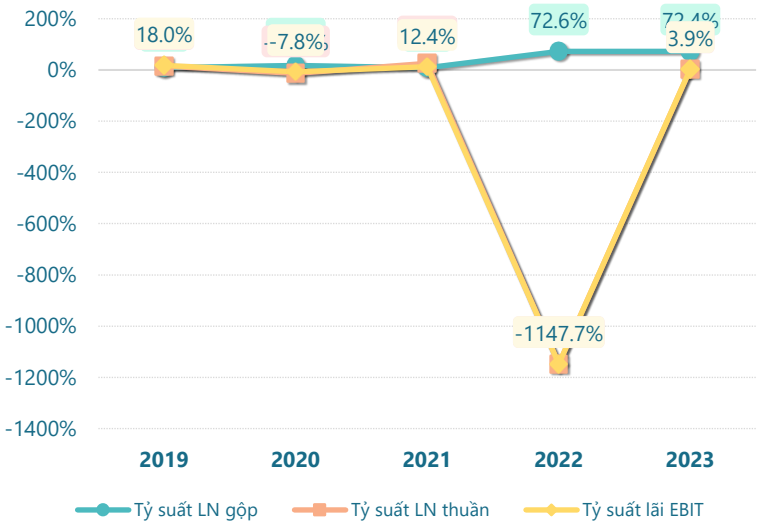
Ngày	21,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	77.3%	49.0%	33.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,650 - 23,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	846
Số lượng CPLH (CP)	38,623,488
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,235
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.25
EPS	19
P/E	1167.0



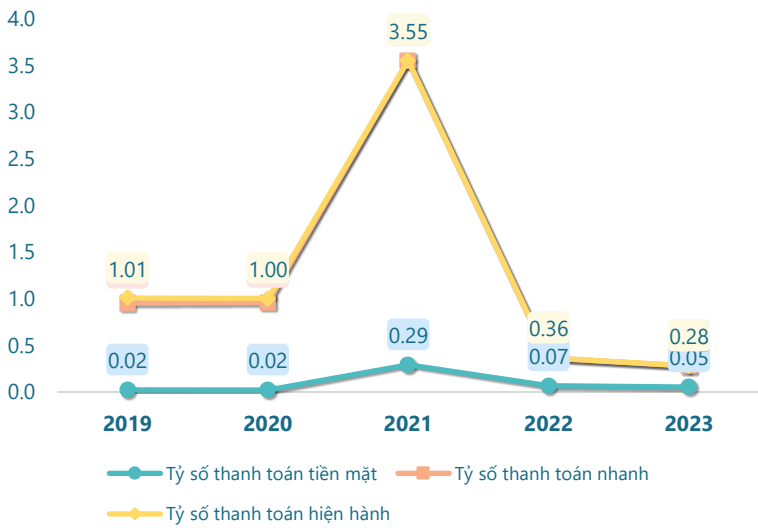


Tỷ suất lợi nhuận



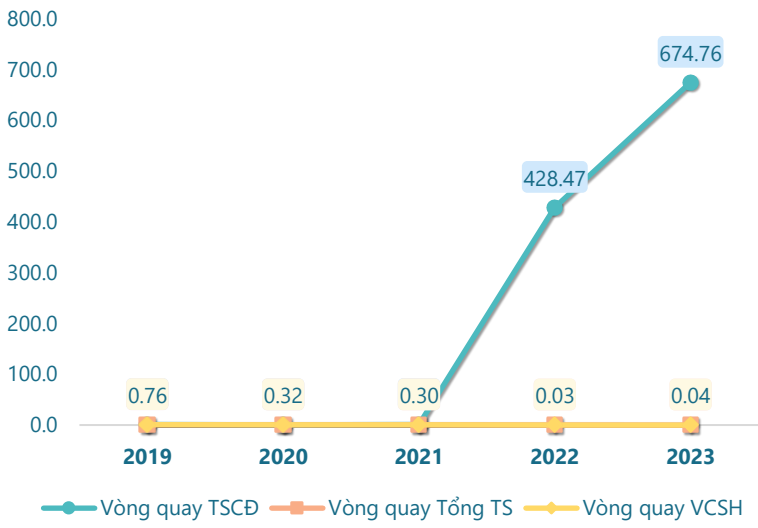
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



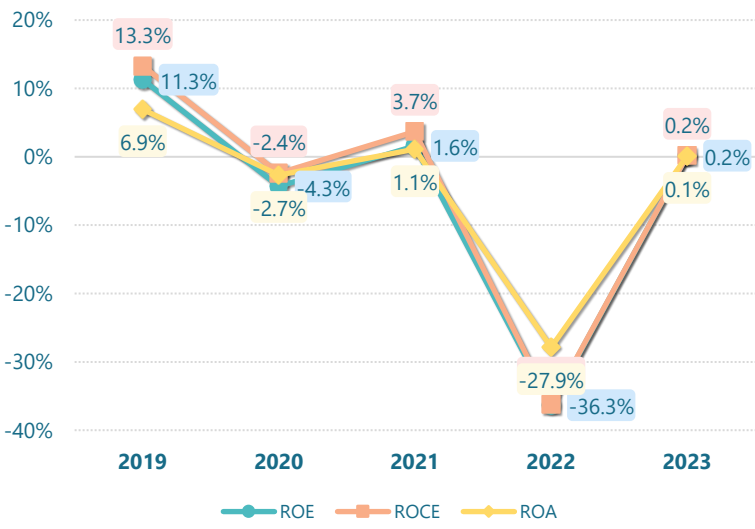
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



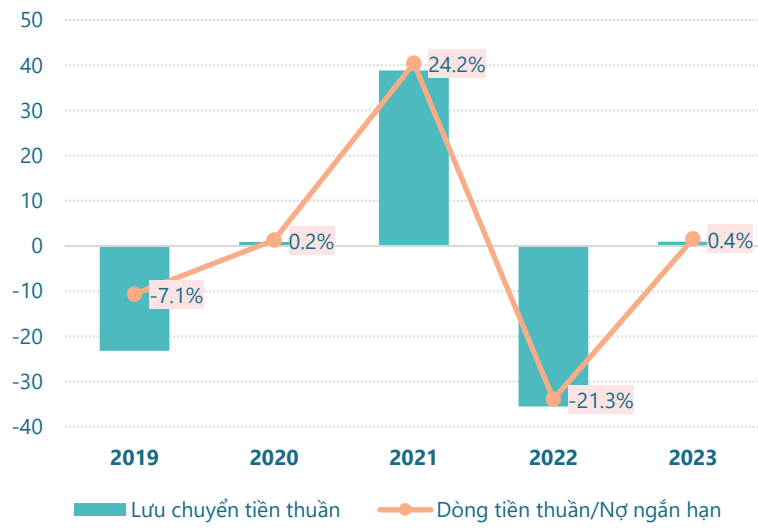
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



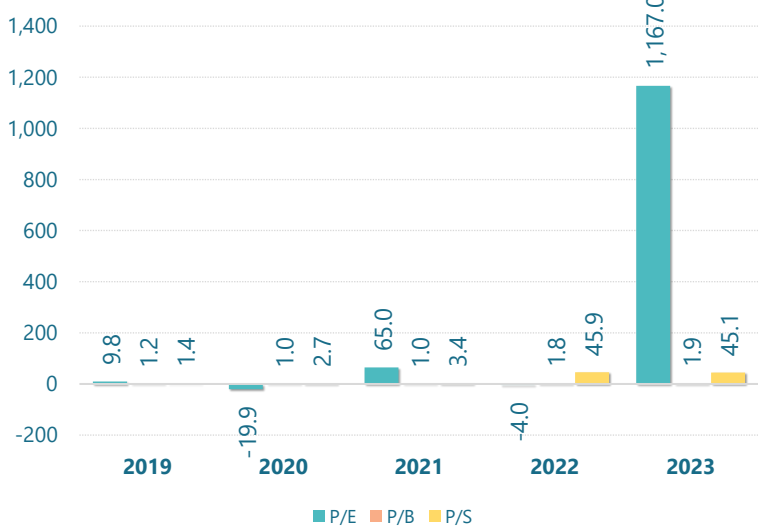
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)